



Ký bởi Ủy ban Nhân  
dân huyện Tam  
Bình (M)  
Giờ ký: 2017.04.04  
08:40:38 10770

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TAM BÌNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 748/QĐ-UBND

Tam Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp**  
**huyện Tam Bình năm 2017**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 24/10/2016 của Huyện ủy Tam Bình về việc thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Tam Bình, giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 05/TTr-BCĐ, ngày 22/3/2017 của Ban chỉ đạo Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng cánh đồng lớn huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Tam Bình năm 2017 của Ban chỉ đạo Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng cánh đồng lớn huyện (Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-BCĐ, ngày 20/3/2017).

**Điều 2.** Giao Thường trực Ban chỉ đạo Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng cánh đồng lớn huyện (Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp Thủ trưởng các ngành chức năng liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đúng theo quy định.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng cánh đồng lớn huyện, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- Mặt trận Tổ quốc huyện (b/c);
- CT, PCT. UBND huyện;
- CVP, PCVP (tổng hợp);
- Các đoàn thể huyện;
- NC Khối TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Thái

Tam Bình, ngày 20 tháng 3 năm 2017

## KẾ HOẠCH

Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp  
huyện Tam Bình năm 2017

Căn cứ Nghị quyết số 04 -NQ/HU, ngày 24/10/2016 của Huyện ủy Tam Bình Thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp” huyện Tam Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HU, ngày 28/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về phương hướng, nhiệm vụ năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND, ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2017;

Qua 3 năm thực hiện đề án 03-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững giai đoạn 2014-2020”, sản xuất nông nghiệp phát triển với tốc độ khá theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Hình thành và nhân rộng được nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp cho hiệu quả kinh tế cao.

Trong thời gian qua, tuy đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận nhưng sản xuất nông nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện. Sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, sản phẩm hàng hóa phân tán, chất lượng không đồng đều, có ít mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ những sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Sức cạnh tranh một số sản phẩm nông sản chủ lực của huyện đang ở mức thấp. Việc cung cấp thông tin về thị trường cho người sản xuất cũng như xúc tiến, quảng bá nông sản còn hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế phục vụ có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện, Ban chỉ đạo thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng cánh đồng lớn huyện, xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững huyện Tam Bình năm 2017, cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản: 3.723,01 tỷ đồng, tăng 1% so năm 2016.

- Cơ cấu trong nông nghiệp: Trồng trọt: 57,5% - Chăn nuôi: 34,85% -

Dịch vụ: 7,65%.

- Giá trị trên 01 đơn vị diện tích đạt 129 triệu đồng/ha/năm, tăng 0,23% so năm 2016.

- Xây dựng xã Hòa Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới; xã Tân Phú thực hiện đạt các tiêu chí nội lực: các xã còn lại đạt từ 01 - 02 nội dung trong các tiêu chí nội lực.

- Năm 2017, chọn xã Bình Ninh, Ngãi Tứ, Loan Mỹ chỉ đạo xây dựng 02 vụ lúa chính trong năm, xã Mỹ Lộc sản xuất lúa hữu cơ, xã Loan Mỹ chăn nuôi bò để chỉ đạo cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Định hướng xây dựng mô hình trồng rau an toàn ở xã Ngãi Tứ, Tân Lộc, Phú Lộc.

- Đề nghị từng địa phương xây dựng sản phẩm thế mạnh địa phương.

## **II. TÁI CƠ CẤU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

### **1. Lĩnh vực trồng trọt:**

#### **1.1. Cây lúa:**

- Giảm 2% diện tích gieo trồng lúa những nơi sản xuất lúa không hiệu quả, từ 44.939 ha năm 2016 xuống còn trên 44.039 ha năm 2017, chuyển sang trồng các loại rau, màu, cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như hành lá, đậu nành, bắp, dưa hấu, khổ qua, cam sành hoặc để trồng cỏ phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản (vùng đất gò khu vực Bình Ninh, Loan Mỹ, Ngãi Tứ, Tường Lộc, Long Phú ...).

- Nhân rộng mô hình sản xuất lúa theo mô hình cánh đồng mẫu lớn đạt gần 7.000 ha/vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất tại các cánh đồng mẫu ở các xã, từng bước liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa trong mô hình.

- Duy trì và nhân rộng mô hình lúa hữu cơ xã Mỹ Lộc từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả người trồng lúa.

- Cùng cố và thành lập các tổ dịch vụ phục vụ các khâu sản xuất lúa, áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và hạ giá thành sản phẩm. Sản xuất từ 1-2 giống lúa chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu từng bước ký kết hợp đồng cung ứng giống, vật tư nông nghiệp và bao tiêu sản phẩm với giá có lợi cho nông dân.

- Đảm bảo 98% diện tích áp dụng "3 giảm - 3 tăng", cơ giới hóa khâu làm đất và thu hoạch đạt 99,8% diện tích.

#### **1.2. Cây màu:**

- Đẩy mạnh vận động trồng màu, nhất là màu chuyên canh với diện tích 5.300 ha. Trong đó: diện tích màu xuống ruộng 2.200 ha.

- Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới nâng cao năng suất hiệu quả như: mô hình trồng cà, dưa leo sử dụng gốc ghép. Xây dựng mô hình trồng rau màu theo hướng an toàn.

- Hỗ trợ thực hiện kế hoạch tuyên truyền và triển khai thực hiện quyết định số 2951/QĐ-UBND, ngày 07/02/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long về chính sách

hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô huyện Tam Bình.

- Vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhất là trong vụ Hè thu và Thu đông, gắn với xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu rau màu có giá trị như: dưa hấu, dưa leo, khổ qua, hành lá, ... ở các xã khu vực ven sông Hậu như: Ngã Tư, Bình Ninh, Loan Mỹ; mở rộng diện tích gieo trồng màu như: bắp, đậu bắp, dưa hấu, ... trên đất lúa ở một số xã như Tường Lộc, Hòa Lộc, Long Phú, Tân Phú, ... Từng bước xây dựng cánh đồng lớn, tập trung hướng đến hợp đồng với các công ty bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

### 1.3. Cây ăn trái:

- Phát triển diện tích vườn cây ăn trái, phần đầu đến cuối năm 2017 đạt diện tích 7.800 ha, đẩy mạnh phát triển diện tích vườn cam sành, nhất là những nơi có điều kiện, đảm bảo quy trình kỹ thuật, những vùng trong quy hoạch.

- Chọn xã Bình Ninh làm điểm phát triển kinh tế vườn. Cùng cố tổ hợp tác trồng cam sành xã Bình Ninh hướng đến liên kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.

- Xây dựng vườn cây ăn trái đặc sản tập trung, tạo mô hình mẫu để theo dõi nghiên cứu và nhân rộng mô hình hiệu quả, ứng dụng những giống mới vào trong sản xuất. Tiếp tục tăng cường tập huấn hướng dẫn nông dân ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trong sản xuất và phòng trừ sâu bệnh.

- Phát triển diện tích hướng tới xây dựng mô hình cánh đồng lớn trên vườn cây ăn trái như: cam Sành (Bình Ninh, Ngã Tư, Loan Mỹ, Tường Lộc, Mỹ Thạnh Trung, ...), xoài (Tân Phú, Long Phú, Song Phú, ...), thanh long ruột đỏ (Hậu Lộc, Mỹ Lộc, Phú Lộc, Hòa lộc, Hòa Thạnh, Tường Lộc, ...), ...

- Mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng và phát triển diện tích một số giống cây trồng hiệu quả cao như Thanh long ruột đỏ, bưởi Da xanh, quýt Đường không hạt, dưa Xiêm lùn, ...., vận động đẩy mạnh phong trào hộ nghèo, ít đất mỗi hộ trồng 20-20 cây bưởi da xanh (Bưởi da xanh để chăm sóc cho thu nhập cao 1-2 triệu đồng/cây).

### 2. Chăn nuôi gia súc, gia cầm:

- Tiếp tục tập trung lãnh đạo tăng tỷ trọng giá trị chăn nuôi thủy sản, phần đầu phát triển đàn vật nuôi huyện: Đàn heo: 98.000 con, tăng 0,06% so với năm 2016. Đàn bò: 14.399 con, tăng 0,95% so với năm 2016. Đàn gia cầm: 2.750.000 con, tăng 0,59% so với năm 2016.

- Sử dụng con giống chất lượng cao, mở rộng vùng nuôi ở những địa bàn thuận lợi. Đẩy mạnh chuyển đổi các mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, trang trại, gia trại. Đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, dịch vụ, phục vụ sản xuất và tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực giết mổ tập trung.

- Tổ chức sản xuất, tăng cường hiệu quả và hiệu lực trong công tác quản lý và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế và giá cả ổn định để người dân chăn nuôi có hiệu quả.

- Từng bước nâng cao chất lượng con giống, ổn định đàn vật nuôi hiện có

theo hướng tăng chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

### **3. Thủy sản:**

- Phân đầu giá trị nuôi thủy sản bình quân đạt: 184 tỷ đồng.
- Vận động các đại phương xây dựng mô hình nuôi cá ruộng, giảm vụ lúa.
- Tập trung sản xuất giống thủy sản chất lượng phục vụ sản xuất, từng bước quy hoạch vùng nuôi các loại thủy đặc sản như: sản xuất lươn giống (Mỹ Lộc, Mỹ Thạnh Trung, Phú Thịnh, ...); sản xuất cá giống (Phú Thịnh, Song Phú, ...), ...
- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân, kết hợp mở các lớp dạy nghề nông thôn về chăn nuôi thủy sản, xây dựng mô hình điểm để nông dân học tập nhân rộng.
- Tổ chức lại sản xuất theo hướng gắn kết và bảo đảm hài hoà lợi ích giữa các khâu nuôi, thu mua, chế biến.

### **4. Phát triển công nghiệp chế biến và ngành nghề nông thôn**

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghiệp chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của địa phương.
- Quan tâm củng cố, nâng chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể. Tập trung nâng cao chất lượng các Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, không còn tổ yếu kém. Nâng cao tính chủ động trong sản xuất kinh doanh của các Hợp tác xã, thực hiện tốt việc liên kết với các thành phần kinh tế để bao tiêu sản phẩm.
- Thành lập mới các Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất ở nơi có nhu cầu và đủ điều kiện, tập trung vận động thành lập Hợp tác xã ở 2 xã Hậu Lộc, Hòa Hiệp.
- Phát triển làng nghề với quy mô, cơ cấu sản phẩm, trình độ công nghệ hợp lý đủ sức cạnh tranh, thích hợp với điều kiện từng địa phương; gắn hoạt động kinh tế của các làng nghề với hoạt động dịch vụ du lịch và bảo tồn phát triển văn hóa truyền thống.
- Đẩy mạnh công tác chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất ở các làng nghề.
- Tập trung phát triển ở các xã: Bình Ninh, Tường Lộc, Ngãi Tứ, Hòa Thạnh, Thị trấn Tam Bình, ...

### **5. Đầu tư các công trình thủy lợi**

- Triển khai thực hiện 09 công trình cơ giới, kiên cố hóa 02 đập.
- Tập trung phát huy mọi nguồn lực để tăng cường và hoàn thiện hệ thống thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu: phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản, phòng chống sạt lở các sông rạch, khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và góp phần đổi mới kinh tế - xã hội nông thôn.
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, hạn mặn, điều kiện khí hậu, khí tượng thủy văn... để triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng cứu kịp thời, có phương án đối phó với mọi tình huống do bão lũ, khô hạn gây ra; phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện tốt quy hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, rạch nhằm giảm thiểu thiệt hại.

### **6. Các chương trình trọng điểm nâng cao giá trị và phát triển bền**

vững

### **6.1. Chương trình giống nông nghiệp:**

Phần đầu đến năm 2017 có 90% diện tích lúa sử dụng giống chất lượng cao. Tăng cường hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây ăn trái chất lượng cao trên địa bàn huyện để cung cấp cho địa phương. Chú trọng nâng cao chất lượng con giống đàn gia súc, gia cầm, thủy sản.

### **6.2. Chương trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu gắn với thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm:**

- Vận động mỗi địa phương phát triển sản phẩm ưu thế của địa phương mình.

- Hỗ trợ cây giống, khuyến khích nông dân sản xuất quy mô lớn, tập trung, đồng đều về chất lượng. Phát triển vùng sản xuất lúa (Mỹ Lộc, Mỹ Thạnh Trung, Phú Lộc,...), cam sành (Bình Ninh, Loan Mỹ, Tường Lộc, Ngãi Tứ, ...), xoài (Tân Phú, Long Phú, ...). Mở rộng diện tích, nâng chất lượng mô hình đạt chứng nhận VietGAP trên cam sành, lúa, xoài.

- Duy trì và nhân rộng mô hình lúa hữu cơ liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

### **6.3 Chương trình cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp.**

Thực hiện tốt chính sách khuyến khích tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân mua máy phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Phần đầu đến năm 2016 có 98% diện tích áp dụng phương pháp “3 giảm 3 tăng”. Cơ giới hóa khâu làm đất trên 99,8% diện tích, thu hoạch bằng cơ giới chiếm trên 99,8% diện tích.

### **6.4 Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với chương trình xóa nghèo bền vững và tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Huy động mọi nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, theo phương châm “dân làm, nhà nước hỗ trợ”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân nhận thức, tự giác tham gia thực hiện.

- Hỗ trợ xã Hậu Lộc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí để sớm công nhận đạt chuẩn trong 6 tháng đầu năm 2017. Xây dựng xã Hòa Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới; xã Tân Phú thực hiện đạt các tiêu chí nội lực: các xã còn lại đạt 1 tiêu chí và từ 01 - 02 nội dung trong các tiêu chí nội lực.

### **6.5 Chương trình nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ**

- Phối hợp Hội Sinh vật cảnh huyện xây dựng mô hình nông nghiệp đô thị như: trồng rau mầm, hoa lan, cá cảnh, bonsai, ...

- Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường tập huấn, hội thảo chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp.

### **6.6. Chương trình xúc tiến thương mại và thu hút vốn đầu tư**

- Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích các công ty, doanh nghiệp hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Tăng cường thông báo tình hình sản xuất, sâu bệnh, dự báo thị trường cho các xã, thị trấn thông qua đài truyền thanh và trang tin điện tử của huyện.

### **6.7. Chương trình đào tạo nguồn nhân lực**

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý và điều hành cho Ban chủ nhiệm các Hợp tác xã, ban quản lý tổ hợp tác sản xuất hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ cho tổ viên.

- Hợp tác với các ngành và địa phương tham gia mở các lớp tập huấn kỹ thuật và dạy nghề cho lao động nông thôn.

### **6.8. Chương trình phát triển du lịch cộng đồng sinh thái**

Phối hợp phát triển du lịch sinh thái gắn với du di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống, vườn cây ăn trái,... Thực hiện tốt kế hoạch số: 05-KH/HU, ngày 18/01/2016 của Huyện ủy "về phát triển du lịch huyện Tam Bình giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030".

## **7. Nguồn vốn tái cơ cấu**

Với quan điểm cơ cấu lại ngành nông nghiệp phải xã hội hóa nguồn lực để thực hiện Đề án. Trong đó:

+ Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương: đầu tư các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất, các mô hình sản xuất, đào tạo nghề và chuyển giao khoa học công nghệ, các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp...

+ Các doanh nghiệp: đầu tư hỗ trợ sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

+ Nông dân: đầu tư phát triển sản xuất và đối ứng vốn, đất đai, lao động theo dự án của ngành nông nghiệp các địa phương.

+ Nguồn vốn khác: như sự tài trợ của các tổ chức quốc tế.

Năm 2017, nhà nước hỗ trợ 1.108 triệu đồng thực hiện các mô hình:

- Xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn: 700 triệu đồng.

- Xây dựng mô hình trồng màu trên đất ruộng: 50 triệu đồng.

- Xây dựng mô hình vườn cây ăn trái: 200 triệu đồng.

- Mô hình chăn nuôi thủy sản, gia cầm: 138 triệu đồng.

- Tổ dịch vụ nông nghiệp, KTTT: 20 triệu đồng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện:** Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội cho kế hoạch; xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình lúa, màu, cây ăn trái, chăn nuôi, thủy sản; Tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo Huyện ủy, UBND huyện và các ngành liên quan; đề xuất sửa đổi bổ sung khi cần thiết.

**2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:** Tham mưu đảm bảo các chính sách tài

chính thực hiện kế hoạch, ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước cho ngành nông nghiệp thực hiện.

**3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:** tăng cường hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, ưu tiên phân bổ đề tài, dự án khoa học hỗ trợ cho ngành nông nghiệp thực hiện kế hoạch. Phối hợp xây dựng mô hình mẫu liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ nông, thủy sản theo hướng nâng cao lợi nhuận và ổn định sản xuất.

**4. Phòng Tài nguyên - Môi trường:** Phối hợp rà soát kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp (đặc biệt là đất lúa), đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo hướng nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

**5. Ngân hàng:** Tích cực triển khai các chương trình tín dụng với lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn. Phối hợp nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách tín dụng hỗ trợ ngành nông nghiệp thực hiện kế hoạch này.

**6. Các phòng, ban phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, ...)** tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp.

**7. UBND các xã, thị trấn:** Triển khai xây dựng các kế hoạch chi tiết phục vụ cho việc thực hiện dự án tái cơ cấu; Nghiên cứu đề xuất các kế hoạch chi tiết đối với lĩnh vực sản xuất chủ lực của địa phương nhằm chi tiết hóa quy hoạch tổng thể, bố trí lại sản xuất cho từng vùng; Triển khai, rà soát điều chỉnh quy hoạch, cơ cấu sản xuất theo hướng tập trung phát triển cây trồng, vật nuôi và lợi thế của địa phương; Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu địa phương; Vận động nhân dân nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, tích cực vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp.

Căn cứ vào kế hoạch này các Phòng, ban và UBND các xã, Thị trấn, các đoàn thể tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hiệu quả và đúng quy định. Định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm báo cáo về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (TT Ban chỉ đạo) kết quả thực hiện để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp-PTNT tỉnh, Huyện ủy và UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy (b/c);
- CT, PCT UBND huyện (b/c);
- Các ngành, đoàn thể hữu quan;
- TV. Ban chỉ đạo;
- CVP, PCVP UBND huyện;
- Các Trạm KN, BVTV, TY;
- CT UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
Lâm Văn Chánh